

THỐNG KÊ SỐ LIỆU DÂN SỐ VÀ DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN PHỤC VỤ SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2030

(Kèm theo Báo cáo số: 206/BC-UBND ngày 28/7/2023 của UBND xã Ba Bích)

Biểu 03

TT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên			Quy mô dân số			Ghi chú
					Số người dân tộc thiểu số	Tỷ lệ người dân tộc thiểu số (%)		Diện tích tự nhiên (km ²)	Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định tại NQ1211 và NQ27 (km ²)	Diện tích đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Quy mô dân số (người)	Tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định tại NQ1211 và NQ27 (người)	Quy mô dân số đạt tỷ lệ (%) so với quy định	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=8/9	11	12	13=11/12	14
Giai đoạn 2023-2025														
1	Xã Ba Bích	Huyện Ba Tơ	X		2204	95.24%	Thuộc xã vùng cao và có 95,24% dân số là người DTTS (Điều 3a)	58.75	50.00	117.50%	2314	2500	92.56%	

Ghi chú:

- Cột 7: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.
- Cột 8: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cập có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.
- Cột 11: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.
- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.
- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025 (tuy nhiên, tạm xác định ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở số liệu thời điểm 31/12/2022).

112

=18/J8

